TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 358/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. N, ngày 23 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 310/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Hán T, sinh năm 1982; số căn cước công dân: 035082010083; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1983; số căn cước công dân: 036183006315; nơi đăng ký thường trú: Số 75 đường K, phường C, Thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 64/75 đường Đ, phường C, Thành phố N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hán T và chị Trần Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con: Sau khi ly hôn, chị Trần Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Bảo C (giới tính: Nữ), sinh ngày 30-12-2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Hán T và chị Trần Thị V tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Trần Hán T và chị Trần Thị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Hán T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anh Trần Hán T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002283 ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố N, tỉnh Nam Định. Trả lại cho anh Trần Hán T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. N;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam (Giấy CNKH số 30, ngày 09-9-2016);
- Chi cục THA dân sự TP. N;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Mai Anh